TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay vốn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Thúy
2. Bà Phạm Thị Thoa.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay vốn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu P – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (theo quyết định ủy quyền số: 96/NHCS-UQ ngày 01/10/2021).

Địa chỉ: Số ... H, thị trấn P, huyện Chư Păh, Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Ngân hàng) ông Phạm Hữu P trình bày:

Ngày 23/10/2016, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai có cho ông Đặng Văn T vay vốn chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh. Ngày 23/11/2016, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh đã giải ngân

cho ông Đặng Văn T với số tiền 62.500.000 đồng, khế ước số 66000009042735, lãi suất 6,6%/năm, đến hạn ngày 10/6/2025 và danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 12/4/2019, chương trình hộ mới thoát nghèo của Ủy ban nhân dân xã I, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh đã giải ngân cho ông Đặng Văn T với số tiền 80.000.000 đồng, khế ước số 6600000715125567, lãi suất 8,25%/năm, đến hạn ngày 16/4/2024.

Ngân hàng cho vay tín chấp thông qua Ủy ban nhân dân xã I và Đoàn thanh niên xã I là đơn vị nhận ủy thác.

Món vay trên đã được Ủy ban nhân dân xã I, Hội liên hiệp thanh niên xã, Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn, cán bộ ngân hàng đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và đang giao dịch bán nhà.

Đối với món vay hộ mới thoát nghèo: Từ ngày giải ngân ông T trả lãi đến ngày 10/8/2022 là 21.915.617 đồng, còn tiền gốc chưa trả.

Đối với món vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: Từ ngày giải ngân ông T mới trả lãi đến ngày 10/8/2022 là 16.077.859 đồng, tiền gốc ngày 10/8/2022 ông T trả được 5.000.000 đồng. Dư nợ hiện tại là 57.500.000 đồng

Do đó, để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh 02 khoản vay trên tổng cộng là 137.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Đặng Văn T, bà Lê Thị H sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông T, bà H không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của ông T và bà H đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc của hai khoản vay là 137.500.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022 là 588.575 đồng, tổng cộng là 138.088.575 đồng. Ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc ông Đặng Văn T, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông Đặng Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xác định tư cách tham gia tố tụng: Tại các giấy đề nghị vay vốn mặc dù chỉ có 01 mình ông Đặng Văn T ký, nhưng bà Lê Thị H đã ủy quyền cho ông T đại diện cho bà thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng chính sách xã hội, bà cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội cho đến khi quyền và nghĩa vụ của ông bà với Ngân hàng chính sách xã hội kết thúc theo quy định. Do đó, HĐXX xác định bà H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng:

- Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chường trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thể hiện ngày 23/10/2016, cùng với các sổ theo dõi giao dịch tiền vay, biên bản làm việc của Ủy ban nhân dân xã I, thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đặng Văn T vay tổng số tiền 62.500.000 đồng, lãi suất 6,6%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 102 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, số tiền trả nợ là 6.250.000 đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/5/2025. Số tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 10. Sau khi vay, ông Đặng Văn T không trả nợ gốc theo phân kỳ đã thỏa thuận với Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền gốc là 62.500.000 đồng.Tuy nhiên, ngày 10/8/2022 ông Đặng Văn T có trả cho Ngân hàng 5.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi ông T đã trả đến ngày 10/9/2022 là 16.400.173 đồng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H phải trả số tiền gốc là 57.500.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2022) là 214.876 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong là có căn cứ.

- Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình hộ thoát nghèo ngày 12/4/2019, cùng với các sổ theo dõi giao dịch tiền vay, biên bản làm việc của Ủy ban nhân dân xã I, thì Ngân hàng có cho ông Đặng Văn T vay 80.000.000 đồng, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần, số tiền trả nợ là 16.000.000 đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/4/2024, mục đích vay là trồng và chăm sóc cà phê. Số tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 10. Sau khi vay, ông Đặng Văn T mới trả tiền lãi cho Ngân hàng đến ngày 10/9/2022 là 22.476.165 đồng, còn tiền gốc ông T không trả nợ gốc theo phần kỳ đã thỏa thuận với Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng

Văn T và bà Lê Thị H phải trả số tiền gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2022) là 373.699 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong là có căn cứ

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tóa án theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Đặng Văn T, bà Lê Thị H không đến Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc và lãi của 02 khoản vay trên là 138.088.575 đồng, trong đó tiền gốc là 137.500.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022 là 588.575 đồng. Ông T, bà H còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 91, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.
- Điều Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh số tiền 138.088.575 đồng trong đó tiền gốc là 137.500.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022 là 588.575 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Văn T và bà Lê Thị H phải chịu 6.904.428 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Chư Păh;
-THADS h.Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa